| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2021/DSPT
Ngày 25/05/2021
V/v Tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Dung

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Trường Thọ

Ông Nguyễn Văn Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Đức Hoài Mi -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLPT-DS ngày 29/12/2020 về việc: "Tranh chấp thừa kế ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2021/QĐPT-DS ngày 10 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1968; Địa chỉ:138/8 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bà Ch* là chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của* ông T là chị Dương Thùy Tr, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 53/8, đường Mậu Th, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan*:

1. Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1923; Địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (chết tháng 11/2019).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ T tụng của cụ L:*

1.1.Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1949; Địa chỉ: 158/9 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.2.Bà Nguyễn Thị Lệ Nh, sinh năm 1951; Địa chỉ: 141B/8 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.3. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1953; Địa chỉ: 162A, đường Trần Đại Ng, phường 4, Thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956; Địa chỉ: 141A/8 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.5. Bà Nguyễn Thị Lệ L, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 20, ấp Bào H, xã Tân Ph, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

1.6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: 141/8 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.7. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1966; Địa chỉ: 165A/9 ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

1.8. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Cụ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1934; Địa chỉ: ấp Phú Thuận B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (chết ngày 22/12/2017).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Q:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1952; Địa chỉ: ấp Tềng L, xã Hòa T, huyện Mang T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp Phú Thuận B, xã Nhơn Ph, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.3. Chị Trần Thị Đ (con bà Nguyễn Kim M, vắng mặt).

2.4. Anh Trần Văn Đ (con bà Nguyễn Kim M, vắng mặt).

2.5. Anh Trần Văn Đ (con bà Nguyễn Kim M, vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Bình H, xã Hòa T, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long.

2.6. Ông Nguyễn Thanh D; Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Nhơn Ph, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.7. Bà Nguyễn Ngọc Á; Địa chỉ: ấp Bình Tịnh B, xã Hòa T, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.8. Ông Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Nhơn Ph, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.9. Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Long Th, xã Long Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.10. Ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Phú Th, xã Nhơn Ph, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.11. Bà Nguyễn Hồng E1, sinh năm 1974; Địa chỉ: số 8/2 ấp Long S, xã Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.12. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp Phước Th, xã Bình Ph, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2.13. Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3. Văn phòng công chứng Phương A nay là Văn phòng công chứng Trần Thị M. *Người đại diện theo pháp luật*: Bà Trần Thị M – Trưởng văn phòng (vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ tỉnh Vĩnh Long.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ trụ sở chính: số 18 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình, quận Từ Liêm, TP Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Nhựt B - Giám đốc Ch nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (quyết định ủy quyền số 2965/QĐ- HĐTV- PC ngày 29/12/2019, vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1960 (vợ ông T, vắng mặt).

7. Chị Nguyễn Yến L, sinh năm 1978 (con ông T, có mặt).

8. Anh Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1982 (con ông T, có mặt).

9. Anh Nguyễn Đăng Kh1, sinh năm 1984 (con ông T, có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1955 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Lệ T – sinh năm 1949 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2016 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Ch trình bày:* Cụ Nguyễn Thị O chết ngày 19/12/2012, trước khi cụ O chết đã lập di chúc tại Phòng công chứng Phương Anh ngày 29/12/2011 có nội dung để lại tài sản cho bà Ch thừa kế theo kết quả giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân có thẩm quyền đối với thửa đất số 333, 334, 339, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.Theo bản án dân sự phúc thẩm số 201/2014/DSPT ngày 01/12/2014 là công nhận cho cụ O thửa đất số 344, diện tích 508,2m$^2$, Chết thửa số 339-1, diện tích 42,2m$^2$, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và giá trị Chết thửa đất số 339-2 bằng số tiền 15.400.000 đồng. Chị Ch khởi kiện yêu cầu công nhận tờ di chúc lập tại phòng công chứng Phương Anh ngày 29/12/2011 cho chị

Ch tài sản gồm: Thửa đất số 344, diện tích 508,2m$^2$ và Chết thửa số 339-1, diện tích 42,2m$^2$, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Số tiền 15.400.000 đồng là giá trị của Chết thửa số 339-2, diện tích 38,5m$^2$ tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Cụ Nguyễn Thị O là dì ruột của ông T, vào khoảng năm 2010 cụ O không còn minh mẫn nên không thể lập di chúc, khi cụ O lập di chúc cho bà Ch thì phần đất giữa ông T và cụ O đang tranh chấp Tòa án đang giải quyết chưa có quyết định hay bản án có hiệu lực pháp luật, phần đất thuộc thửa số 344, thửa 339-1 và 339-2 do ông T đang quản lý và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ O không có chồng con, cụ O có hai người chị là cụ Nguyễn Thị L và cụ Nguyễn Thị Qn. Cụ Quyên chết năm 2017 có 11 người con gồm: Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Ngọc E, Nguyễn Hồng E1, Nguyễn Thanh Ng, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Ngọc Ẩ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Kim M. Năm 2019 cụ L chết, cụ L có 08 người con gồm: Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Lệ Nh, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Lệ L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn T là bị đơn. Ông T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của tờ di chúc lập tại Phòng công chứng Phương A ngày 29/12/2011.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Nguyễn Ngọc Đ, chị Nguyễn Yến L, anh Nguyễn Đăng Kh, anh Nguyễn Đăng Kh1* thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Văn T và không có yêu cầu gì.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Long Hồ trình bày:* Hợp đồng ông T vay gần đây nhất vào năm 2015 số tiền 250 triệu đồng, hiện nay đã quá hạn. Ông T thực hiện Tt nghĩa vụ vay nên phía Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Lệ Nh, Nguyễn Thị Lệ L, ông Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T* có tờ tự khai là thống nhất ý kiến của ông Nguyễn Văn T, giao cho ông T toàn quyền quyết định và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Ngọc E, Nguyễn Hồng E1, Nguyễn Thanh Ng, ông Nguyễn Thanh D, Nguyễn Ngọc Ẩ, Nguyễn Thanh T, và các con bà Nguyễn Kim M là Trần Thị Đ, Trần Văn Đ, Trần Văn Đ trình bày* không có tranh chấp về di sản của cụ O để lại, không có yêu cầu hay ý kiến gì đối với vụ án.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/DS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Áp dụng các Điều 127, 144, 147, 150, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 646, 647, 649, 650, 652, 656, 658 và 733 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 100, 166, 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, 24 và 27 của Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án; Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ch.

2. Công nhận tờ di chúc của cụ Nguyễn Thị O lập ngày 29/12/2011 lập tại Văn phòng công chứng Phương Anh (nay là Văn phòng công chứng Trần Thị Minh) là hợp pháp.

3. Công nhận chị Nguyễn Thị Kim Ch được hưởng thừa kế phần đất có diện tích 508,2m$^2$ thuộc thửa 344, loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc 1,2,3,4,5,6,7,1 (theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/6/2012).

4. Công nhận chị Nguyễn Thị Kim Ch được hưởng thừa kế phần đất có diện tích 42,4m$^2$ thuộc thửa 339-1, loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc 1,2,3,4,5,6,5,1 (Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/6/2012).

5. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị Kim Ch giá trị đất là 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) của Chết thửa 339-2 diện tích 38,5m$^2$ tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 121/2019/QĐ - BPKCTT, ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, về lãi suất chậm T hành án, án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ T hành án nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

*Sau khi xét xử sơ thẩm*, ngày 12 tháng 10 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Thị O lập ngày 29/12/2011 tại Phòng công chứng Phương Anh là vô hiệu đối với các phần đất thuộc thửa đất số 344, 339, tại thời điểm lập di chúc các thửa đất này do ông T đứng tên quyền sử dụng đất và cụ O không còn minh mẫn, bị bệnh nằm một chỗ đã nhiều năm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,* người kháng cáo ông T do chị Tr đại diện giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vô hiệu tờ di chúc của cụ Nguyễn Thị O lập ngày 29/12/2011 tại Phòng công chứng Phương Anh, ông T sẽ khởi kiện yêu cầu Cha di sản thừa kế của cụ O bằng vụ án dân sự khác, phần đất thửa số 344 và 339 đang tranh chấp với ông T nên cụ O chưa được quyền sử dụng hợp pháp hai thửa đất này thì không có quyền lập di chúc theo qui định của pháp luật, cụ O lập di chúc lúc đó trên 80 tuổi nên không còn minh mẫn nhưng không có giấy khám sức khỏe, người làm chứng có bà Lệ gọi cụ O bằng dì ruột là có mối quan hệ thân thích nên không khách quan.

Chị T đại diện bà Ch không đồng ý kháng cáo của ông T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :*

- *Về T tụng*: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành T tụng và những người tham gia T tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015; Giữ nguyên bản án sơ thẩm; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T; Miễn án phí phúc thẩm cho bị đơn Nguyễn Văn T do thuộc trường hợp người cao tuổi theo Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia T tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về T tụng*:* Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của ông T còn trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo qui định tại Điều 273 Bộ luật T tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 29/11/2011 cụ O lập di chúc tại Văn phòng công chứng Phương Anh, di chúc có người làm chứng là bà Lê Thị Lệ và bà Trần Thị Kim Tuyết, có đọc lại cho cụ O nghe trước khi ký tên vào tờ di chúc. Theo nội dung di chúc đã ghi "*Kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền bằng việc ra quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thuộc quyền thừa kế riêng của cháu Nguyễn Thị Kim Ch*". Vào thời điểm cụ O lập di chúc Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đang thụ lý vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa cụ O và ông T tại các thửa 333, 344, 339 tờ bản đồ số 0008, tọa lạc ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2012/DSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện

Long Hồ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ O nên ông T kháng cáo. Đến ngày 19/12/2012 cụ O chết. Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 201/2014/DSPT ngày 01/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, thời điểm này cụ O đã chết nhưng do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên công nhận cho cụ O được quyền sử dụng phần đất diện tích 508,2m$^2$ thuộc thửa 344, loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn T giao trả lại cụ O phần đất Chết thửa 339-1, diện tích 42,4m$^2$ loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn T giao trả lại cụ O giá trị Chết thửa 339-2 diện tích 38,5m$^2$ tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 15.400.000 đồng.

[3] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, đại diện hợp pháp của ông T yêu cầu giám định dấu vân tay của cụ O tại tờ di chúc ngày 29/11/2011. Tại kết luận giám định số 206/KLGĐ-PC09 ngày 06/5/2021 kết luận dấu vân tay bên phải dưới mục người lập di chúc trên tờ di chúc lập ngày 29/11/2011 so với dấu vân tay in tại ô trỏ phải trên tờ khai chứng minh nhân dân kèm theo chỉ bản mang tên Nguyễn Thị O ngày 14/6/1980 là dấu vân tay của cùng một người.

[4] Tại thời điểm cụ O lập di chúc để lại tài sản cho bà Ch thì phần đất đang tranh chấp với ông T nên cụ O chưa đủ điều kiện thực hiện quyền lập di chúc theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai 2003. Tuy nhiên, dấu vân tay tại tờ di chúc đúng là của bà O đã thể hiện ý chí của bà O để lại tài sản có được từ kết quả giải quyết tranh chấp đất với ông T. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T, thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về Ch phí giám định dấu vân tay là 2.040.000 đồng, do kháng cáo ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ Ch phí này được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng, ông T đã nộp xong.

[6] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Ông T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật T tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 67/2020/DS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2020 của của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 127, 144, 147, 150, 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 646, 647, 649, 650, 652, 656, 658 và 733 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 100, 166, 167 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 3, 24 và 27 của Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án; Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ch.

1.2. Công nhận tờ di chúc của cụ Nguyễn T O lập ngày 29/12/2011 lập tại Văn phòng công chứng Phương Anh (nay là Văn phòng công chứng Trần Thị Minh) là hợp pháp.

1.3. Công nhận chị Nguyễn Thị Kim Ch được hưởng thừa kế phần đất có diện tích 508,2m$^2$ thuộc thửa 344, loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 (theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/6/2012).

1.4. Công nhận chị Nguyễn Thị Kim Ch được hưởng thừa kế phần đất có diện tích 42,4m$^2$ thuộc thửa 339-1, loại đất vườn tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 5, 1 (theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/6/2012).

1.5. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị Kim Ch giá trị đất là 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) của Chết thửa 339-2 diện tích 38,5m$^2$ tại ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn của những người được T hành án nếu người bị T hành án chưa T hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật.

**2.**Về Ch phí giám định: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.040.000đ ( hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng, ông T đã nộp xong.

**3**. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quyết định về giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Số 121/2019/QĐ - BPKCTT, ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ; Về án phí sơ thẩm: miễn án phí cho ông Nguyễn Văn T. Buộc chị Nguyễn Thị Kim Ch nộp 2.724.630đ, chị Ch đã nộp tiền tạm ứng án phí 800.000đ theo biên lai thu tiền Số 0000177, ngày 24/10/2016 tại Ch cục T hành án dân sự huyện Long Hồ nên được trừ chị Ch còn nộp 1.924.630đ tiền án phí dân sự sơ thẩm làm tròn 1.924.000đ ( một triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng) không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự, thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự, thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

**6**. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Long H ;
- Ch Cục THADS huyện Long H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Dung**